

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 7 – 2023

V/v “L hôn, tranh chấp

Nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 28/7/ 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “L hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HPT ngày 30/6/2023, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2023/QĐST – TNPT ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1988; Có mặt.

Trú tại: Tổ 01, ấp Trung Sơn, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Lê Viết L, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Trú tại: Tổ 01, ấp Trung Sơn, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị L và anh L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phước Long (nay huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 11/7/2006. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra anh L thường xuyên bài bạc về đánh đập vợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2018 chị L bỏ nhà về cha mẹ ruột

ở tại ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương sinh sống và sống L thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị L yêu cầu L hôn với anh Lê Viết L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung Lê Ngọc Trà My, sinh năm: 2010; Lê Ngọc Như Ý, sinh năm: 2012; Lê ngọc Khánh Vy, sinh năm: 2016. Khi L hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, vì quá trình chung sống trước khi chị L yêu cầu L hôn và hiện tại 03 con chung đều ở với chị L, hiện chị L làm kế toán cho công ty thu nhập bình quân hơn 10 triệu đồng/tháng, ổn định nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung : Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Viết L trình bày tại phiên tòa.

Về hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phước Long (Nay huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 11/7/2006, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống L thân từ năm 2018 cho đến nay. Nên chị L làm đơn yêu cầu L hôn thì anh L cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Lê Ngọc Trà My, sinh năm: 2010; Lê Ngọc Như Ý, sinh năm: 2012; Lê Ngọc Khánh Vy, sinh năm: 2016. Khi L hôn anh L đề nghị được nuôi con chung tên Lê Ngọc Như Ý, còn 02 con chung tên Lê Ngọc Trà My, Lê Ngọc Khánh Vy giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện L hôn giữa chị L và anh L, giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu L hôn với anh Lê Viết L, anh L có nơi cư trú tại xã Thanh An, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án L hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phước Long (nay huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L yêu cầu L hôn với anh L do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống L thân từ năm 2018 cho đến nay, thì vợ chồng sống L thân, không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu L hôn và anh L đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh L có 03 con chung tên Lê Ngọc Trà My, sinh năm: 2010; Lê Ngọc Như Ý, sinh năm: 2012; Lê Ngọc Khánh Vy, sinh năm: 2016, anh L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Như Ý. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không tham gia mà chỉ tham dự phiên tòa và có ý kiến đề nghị tòa án giao cháu Như Ý cho anh L nuôi dưỡng. Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa, tại phiên tòa có mặt của anh Lê Viết L và chị Nguyễn Thị Trúc L các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ và trình bày anh L không có sự quan tâm, chăm sóc các con nên không đồng ý ở với anh L. Đồng thời hiện tại 03 con chung đều đang ở với mẹ và đi học tại xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Xét theo nguyện vọng của các con và đảm bảo tâm lý, nơi học tập của các cháu nên cần thiết giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L chưa yêu cầu nên không xem xét

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được L hôn với anh Lê Viết L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 11/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phước Long (nay huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Lê Ngọc Trà My, sinh năm: 2010; Lê Ngọc Như Ý, sinh năm: 2012; Lê ngọc Khánh Vy, sinh năm: 2016 cho chị Nguyễn Thị Trúc L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L chưa yêu cầu nên không xem xét

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phụng đã nộp theo biên lai thu số 0014428 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

Hồ Văn Thanh